

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Thu.

Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương An K, sinh ngày 06/10/1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi ĐKNKTT: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A và bà Nguyễn Hồng H0; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2017 đến ngày 08/02/2017 và từ ngày 15/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Lê Bảo Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố Z, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Lê Ngọc L1, sinh năm 1959; địa chỉ: địa chỉ: khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Bà Dương Ái N, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố M, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Bùi Đình Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố LB, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Dương Trung H, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố TH, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Châu Văn T. Vắng mặt.

Đình Hoàng Th. Vắng mặt.

Nguyễn Hồ Bảo Tr. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương An K, là đối tượng không nghề nghiệp; do không có tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

1/ Vụ thứ nhất:

Khoảng 15 giờ ngày 04/11/2015, K rủ Châu Văn T, Đình Hoàng Th và đối tượng tên Tí (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà ông Nguyễn Lê Bảo Q tại khu phố 3, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên tìm tài sản để chiếm đoạt thì T, Th và Tí đồng ý. Sau đó, K, T, Th, Tí đi đến tiệm Internet (không rõ tên) gần chợ Tân Uyên để chơi game. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/11/2015, K, T, Th, Tí nghỉ chơi game và cùng đi đến phía trước nhà của ông Q. Khi đến nơi, Tí và Thái đứng ở phía trước nhà ông Q cảnh giới, còn K và T đến cửa sau nhà ông Q rồi dùng tay kéo mạnh cánh cửa làm cho cánh cửa bung ra. Sau đó, K và T đi vào nhà ông Q mở cửa tủ kính ở tầng trệt lấy 04 chai rượu gồm: 02 chai rượu hiệu Chivas Regold 18, 01 chai rượu hiệu Haig Club, 01 chai rượu hiệu Gold Label Resever rồi mang đến bỏ dưới nền nhà tại vị trí cửa sau. Tiếp đó, K, T đi lên lầu 01 và lầu 02 của nhà Q để tiếp tục tìm tài sản để chiếm đoạt. Trong lúc K và T đang tìm tài sản ở lầu 02 thì bị Q và ông Nguyễn Hồ Bảo Tr là em họ của ông Q phát hiện. Do bị phát hiện nên T liền leo ra ban công lầu 01, nhảy xuống đất trốn thoát còn K thì trốn vào phòng tắm trên lầu 02 và bị ông Q, ông Tr bắt giữ giao cho công an phường Uyên Hưng xử lý. Công an phường Uyên Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 04 chai rượu nêu trên đồng thời lập hồ sơ và chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại Công văn số 1127/HĐ-ĐGTS ngày 08/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định: 02 chai rượu hiệu Chivas Regold 18, 01 chai rượu hiệu Haig Club, 01 chai rượu hiệu Gold Label Resever có tổng trị giá 6.300.000 đồng.

2/ Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/3/2016, K đi bộ ngang qua nhà bà Phan Thị Mỹ L tại tổ 3, khu phố 4, phường Uyên Hưng là hàng xóm của K thì nhìn thấy cửa phía trước nhà bà L khóa nên biết ở trong nhà không có người, K nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà L tìm tài sản để chiếm đoạt. Sau đó, K đi ra khu vực phía sau nhà bà L rồi leo tường rào vào phía trong khuôn viên sân sau nhà bà L phát hiện cửa sau nhà không đóng. Lúc này, K đẩy cửa đi vào trong nhà rồi đi đến khu vực phòng khách lấy chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch màu đen, màn hình tinh thể lỏng bỏ vào cái hộp đựng tivi. Sau đó, K mang tài sản vừa chiếm đoạt được leo tường rào thoát ra bên ngoài. Lúc sau, bà L đi làm về phát hiện chiếc tivi để ở phòng khách bị mất nên đi đến Công an phường Uyên Hưng trình báo sự việc. Nhận được tin báo, công an phường Uyên Hưng truy tìm và phát hiện K đang đứng chờ xe buýt, trên tay có ôm 01 cái hộp tivi nên lực lượng công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện có chiếc tivi hiệu Samsung có đặc điểm giống với chiếc tivi mà bà L đã trình báo bị mất. Sau đó, Công an phường Uyên Hưng mời K về trụ sở để làm việc và tiến hành thu giữ chiếc tivi nêu trên và lập hồ sơ chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại Công văn số 99/HĐ-ĐGTS ngày 07/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định: tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch màu đen, màn hình tinh thể lỏng có trị giá 5.120.000 đồng.

3/ Vụ thứ ba:

Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2017, K đến nhà bà Lê Ngọc L1 (là bà nội của K) tại khu phố Y, phường UH, thị xã TU để chơi. Tại đây, K mượn bà L1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fanlim màu xanh, biển số 61E1 – 303.32 để đi công chuyện, bà L1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển xe quay trở lại nhà bà L1 để trả xe. Lợi dụng lúc bà L1 không để ý, K đi vào phòng ngủ của bà L1 rồi mở tủ chiếm đoạt giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 (người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Dương Trung H là chú của K). Sau khi đã chiếm đoạt được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, K tiếp tục điều khiển xe mô tô này đi chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 20/3/2017, K mang xe về trả cho bà L1, tuy nhiên K không trả giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/3/2017, K tiếp tục hỏi mượn chiếc xe mô tô nêu trên để đi chơi, bà L1 đồng ý. Sau khi mượn được xe, K nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô này đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, K điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy 279 thuộc khu phố BK, phường KB, thị xã Tân Uyên do ông Nguyễn Minh Đ làm chủ để bán. Khi gặp ông Đ thì K có nói “Muốn bán chiếc xe”, vừa nói K vừa dùng tay chỉ về phía dựng chiếc xe trên. Thấy vậy, ông Đ hỏi “Xe của ai, có giấy tờ không”; K nói “Xe này của ba cho, giờ bán để mua xe mới hơn”, vừa nói K vừa đưa cho Đ xem giấy đăng ký xe. Sau khi ông Đ xem xe, thấy chiếc xe đã cũ nhưng có giấy đăng ký xe nên nghĩ rằng chiếc xe là do ba của K cho thật nên đã mua chiếc xe mô tô nêu trên với giá 2.000.000đ. Sau đó, ông Đ kêu K đưa Giấy chứng minh nhân dân của K nhưng K nói để quên ở nhà, hẹn sáng mai sẽ mang đến. Nghe vậy, ông Đ tưởng thật nên đã viết giấy mua bán xe rồi cho K ký tên và lăn tay vào. Đến ngày 05/4/2017, không thấy K mang xe về trả nên bà L1 đến Công an

phường Uyên Hưng đề trình báo sự việc. Công an mời K về làm việc và tiến hành thu giữ 01 xe mô tô biển số 61E1 – 303.32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 và 01 giấy bán xe có tên Dương An K đồng thời lập hồ sơ và chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 113/KLTS-TTHS ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định: xe mô tô nhãn hiệu Fanlim màu xanh, biển số 61E1 – 303.32 đã qua sử dụng có trị giá 5.100.000 đồng.

4/ Vụ thứ tư:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/3/2017, bà Dương Ái N là cô ruột của K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Elizabeth màu trắng, biển số 61E1 – 574.08 đi làm về và dừng xe trước sân nhà ở khu phố X, phường UH, thị xã Tân Uyên (nhà bà N kế bên nhà của K), bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 và 01 cái bóp nữ màu hồng bên trong có 01 chiếc nhẫn 01 chỉ bằng vàng, loại vàng 9999. Bà N khóa cốp xe và để chìa khóa xe trên đầu tủ trong phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Bà N dùng ổ khóa móc 02 chốt của cánh cửa lại chứ không bấm khóa, còn chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 thì vẫn dựng ở phía trước sân, đóng cửa lại để đi ngủ. Khoảng 02 giờ ngày 29/3/2017, K đi chơi về ngang nhà Bà N nhìn thấy xe nêu trên không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. K đi ra phía sau nhà của Bà N, cạnh phòng bếp rồi chui qua lỗ thông gió ở phòng bếp để vào bên trong nhà. Khi vào được bên trong, K nhìn thấy mọi người trong nhà đã ngủ nên vào phòng ngủ của Bà N tìm chìa khóa xe và tài sản có giá trị để chiếm đoạt. Vào phòng ngủ, K nhìn thấy chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng của Bà N để ở cuối góc nệm trong phòng nên lấy bỏ vào trong túi quần đang mặc. Tiếp đó, K lấy chìa khóa xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 để ở trên đầu tủ rồi mở cửa, điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 chạy đi. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, khi mở cốp xe để đồ xăng thì K nhìn thấy giấy đăng ký xe và cái bóp nữ màu hồng, K mở bóp thấy bên trong có 01 chiếc nhẫn 01 chỉ, loại vàng 9999. Sau đó, K đem chiếc nhẫn này đến tiệm vàng HH ở khu phố 5, phường UH, thị xã Tân Uyên bán cho bà Huỳnh Thị H là quản lý tiệm vàng với giá 3.200.000đ và sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, sau khi tiêu xài hết số tiền 3.200.000đ từ việc bán chiếc nhẫn vàng, K tiếp tục mang chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng đến cửa hàng điện thoại di động QT thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên do ông Bùi Đình Th làm chủ bán với giá 600.000đ để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ ngày 02/4/2017, do không còn tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định mang bán chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 574.08. Do biết không có Giấy chứng minh nhân dân sẽ không bán được xe giá cao nên K đến gặp Nguyễn Bảo Tr là bạn của K để mượn Giấy chứng minh nhân dân của Tr để bán xe với giá cao, K hứa với Trọng nếu bán được xe thì sẽ cho Tr là 500.000 đồng, nghe vậy Trọng đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 chở Tr đi đến cửa hàng mua bán xe máy QD tại khu phố TH, phường TH, thị xã Tân Uyên do ông Nguyễn Văn D làm chủ. Khi vào cửa hàng, K gặp ông D và nói “Muốn bán chiếc xe này”, nghe vậy ông D nói “Xe ai mà bán” thì K nói là xe này mua lại của người khác nhưng làm mất giấy tờ mua bán rồi. Đồng thời lúc này K đưa cho ông D xem giấy chứng nhận đăng ký xe của chiếc xe trên cùng giấy chứng minh nhân dân của Tr. Do nghĩ K nói thật nên ông D đã mua xe với giá 7.500.000đ. Sau đó, K cho Trọng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại K sử dụng để tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 05/4/2017 Bà N đến

công an phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên để trình báo sự việc. Công an phường Uyên Hưng tiến hành mời K về trụ sở để làm việc sau đó tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Elizabeth màu trắng, biển số 61E1 – 574.08 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng sau đó lập hồ sơ và chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 112/KLTS-TTHS ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Elizabeth màu trắng, biển số 61E1 – 574.08; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ bằng vàng, loại vàng 9999; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng; 01 cái bóp màu hồng đã qua sử dụng có tổng trị giá 14.670.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Dương An K đã đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Lê Bảo Q, bà Phan Thị Mỹ L và bà Dương Ái N là 26.090.000đ; chiếm đoạt của bà Lê Ngọc L1 trị giá 5.100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS.TU ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố Dương An K về các tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Do không có tiền tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ lạm dụng chiếm đoạt tài sản như nội dung cáo trạng đã truy tố. Cụ thể:

- Khoảng 01 giờ ngày 05/11/2015, K cùng T, Th, Tí chiếm đoạt 04 chai rượu gồm: 02 chai rượu hiệu Chivas Regold 18, 01 chai rượu hiệu Haig Club, 01 chai rượu hiệu Gold Label Resever trị giá 6.300.000 đồng của ông Nguyễn Lê Bảo Q, chưa kịp tẩu thoát thì bị bắt giữ;

- Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/3/2016, K chiếm đoạt chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch màu đen, màn hình tinh thể lỏng trị giá 5.120.000 đồng của bà Phan Thị Mỹ L, khi chưa kịp mang tiêu thụ thì bị bắt, thu giữ;

- Ngày 24/3/2017, K hỏi mượn bà Lê Ngọc L1 chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 trị giá 5.100.000 đồng để đi chơi. Sau khi mượn được xe, do không có tiền xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này, bị cáo bán xe cho ông Nguyễn Minh Đ với giá 2.000.000 đồng để tiêu xài;

- Khoảng 02 giờ ngày 29/3/2017, K chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 574.08; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ, loại vàng 9999; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 cái bóp nữ màu hồng có tổng trị giá 14.670.000 đồng của bà Dương Ái N. Sau khi chiếm đoạt được các tài sản nêu trên, bị cáo bán chiếc nhẫn vàng cho bà Huỳnh Thị H được 3.200.000 đồng; bán chiếc máy tính bảng cho ông Bùi Đình Th được 600.000 đồng; bán chiếc xe mô tô cho ông Nguyễn Văn D được 7.500.000đồng.

Người bị hại, bà Lê Ngọc L1 trình bày: Ngày 24/3/2017, K hỏi mượn bà L1 chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 để đi chơi nhưng không trả, sau đó mang bán cho người khác. Chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 bị cáo chiếm đoạt có trị giá 5.100.000 đồng.

Công an đã thu hồi, trả lại chiếc xe nêu trên, bà L1 không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bà L1 yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 02/4/2017, bị cáo và một người bạn đến cửa hàng mua bán xe máy Quốc D tại khu phố TH, phường TH, thị xã Tân Uyên do ông Nguyễn Văn D làm chủ bán chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 với giá 7.500.000đ. Khi mua ông D không biết chiếc xe này do bị cáo chiếm đoạt được mà có. Sau đó, Công an đã thu hồi chiếc xe này. Nay, ông D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 69, Điều 74, Điều 75; Khoản 1 Điều 138; điểm b Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Dương An K mức hình phạt tù 24 tháng đến 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Bùi Đình Th số tiền 600.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn D 7.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố về các tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 138; điểm b Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

2. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản trị giá 6.300.000 đồng của ông Nguyễn Lê Bảo Q; trị giá 5.120.000 đồng của bà Phan Thị Mỹ L; trị giá 14.670.000 đồng của bà Dương Ái N. Ngoài ra, lợi dụng sự tin tưởng của bà Lê Ngọc L1 giao xe cho bị cáo mượn sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán xe lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà L1 tài sản trị giá 5.100.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản thu giữ, định giá tài sản. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

- Khoảng 01 giờ ngày 05/11/2015, K cùng T, Th, Tí lén lút chiếm đoạt 04 chai rượu của ông Nguyễn Lê Bảo Q gồm: 02 chai rượu hiệu Chivas Regold 18, 01 chai rượu hiệu Haig Club, 01 chai rượu hiệu Gold Label Resever trị giá 6.300.000 đồng;

- Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/3/2016, K lén lút chiếm đoạt của bà Phan Thị Mỹ L 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch màu đen, màn hình tinh thể lỏng trị giá 5.120.000 đồng;

- Ngày 24/3/2017, sau khi hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 của bà Lê Ngọc L1 trị giá 5.100.000 đồng, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang bán chiếc xe cho người khác lấy tiền tiêu xài.

- Khoảng 02 giờ ngày 29/3/2017, bị cáo lén lút chiếm đoạt của bà Dương Ái N chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 574.08; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ, loại vàng 9999; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 cái bóp nữ màu hồng có tổng trị giá 14.670.000 đồng.

Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào các tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 và điểm b Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

3. Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện các hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về các tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định Khoản 1 Điều 138 và điểm b Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và lợi dụng sự tin tưởng của người khác khi giao tài sản cho mượn để chiếm đoạt là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Q, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố, cho tại ngoại do còn là người chưa thành niên nhưng sau đó bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý; sau khi bị bắt và được cho gia đình bảo lãnh, bị cáo tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm suy giảm lòng tin lẫn nhau trong nhân dân. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo chưa đủ tuổi thành niên nên nhận thức về pháp luật và hậu quả còn hạn chế. Do đó, áp dụng các quy định tại các điều 69, 74, 75 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật.

4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

5. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo từ nhỏ thiếu sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của gia đình (cha mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo sống với cha từ nhỏ) nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt so

với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người lương thiện và có ích cho gia đình, xã hội.

Đối với Châu Văn T (sinh ngày 15/6/2001) và Đinh Hoàng Th (sinh ngày 21/5/2000) có hành vi cùng bị cáo Dương An K chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Lê Bảo Q. Khi thực hiện hành vi (ngày 05/11/2015), do T và Thái chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý về tội trộm cắp tài sản là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với đối tượng tên Tí (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi cùng Đinh Hoàng Th cảnh giới cho Dương An K cùng Châu Văn T vào nhà ông Nguyễn Lê Bảo Q để chiếm đoạt tài sản. Do chưa xác định được nhân T lai lịch của đối tượng tên Tí nên chưa có cơ sở để xác minh làm rõ hành vi, xử lý đối tượng Tí. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Minh Đ có hành vi mua xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 do bị cáo chiếm đoạt của bà Lê Ngọc L1. Khi mua xe của bị cáo bán, ông Đ không biết xe do bị cáo chiếm đoạt được mà có. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý ông Đ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

Đối với bà Huỳnh Thị H là quản lý tiệm vàng HH có hành vi mua chiếc nhẫn 01 chỉ, loại vàng 9999 do bị cáo chiếm đoạt của bà Dương Ái N. Khi mua, bà Hết không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt được mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý bà Hết về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

Đối với ông Bùi Đình Th là chủ cửa hàng điện thoại di động Quang Thứ có hành vi mua chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng do K chiếm đoạt của bà Dương Ái N. Khi mua ông Thứ không biết đây là tài sản do K chiếm đoạt được mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý ông Thứ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn D là chủ cửa hàng mua bán xe máy Quốc D có hành vi mua xe mô tô nhãn hiệu Elizabeth biển số 61E1 – 574.08 do bị cáo chiếm đoạt của bà Dương Ái N. Khi mua xe này ông D có hỏi K “Xe ai mà bán” thì K liền giả vờ nói là xe này mua lại của người khác nhưng làm mất giấy tờ mua bán rồi và K đưa cho D xem giấy chứng nhận đăng ký xe của chiếc xe trên cùng giấy chứng minh nhân dân của Trọng nên ông D làm giấy mua xe và được Trọng ký tên vào giấy mua bán, ông D không biết xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 do K chiếm đoạt của Bà N. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý ông D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Bảo Tr có hành vi cho K mượn Giấy chứng minh nhân dân và cùng K mang xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 đến bán cho ông Nguyễn Văn D. Khi K mượn Giấy chứng minh nhân dân để mang xe đi bán thì Tr có hỏi K là xe mô tô biển số 61E1 – 574.08 của ai có giấy tờ không, K nói “xe này mua lại nhưng làm mất giấy tờ mua bán rồi”. Do đó, Tr không biết xe này do K chiếm đoạt của Bà N. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xử lý Trọng về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

6. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 604, 605, 606 của Bộ luật Dân sự năm 2005:

Đối với 02 chai rượu hiệu Chivas Regold 18, 01 chai rượu hiệu Haig Club, 01 chai rượu hiệu Gold Label Resever bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Lê Bảo Q. Ngày 16/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại 04 chai rượu này cho ông Nguyễn Lê Bảo Q, ông Q không còn yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch màu đen, màn hình tinh thể lỏng bị cáo chiếm đoạt của bà Phan Thị Mỹ L. Ngày 16/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại chiếc tivi này cho bà Phan Thị Mỹ L, bà L không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fanlim màu xanh, biển số 61E1 – 303.32. Qua điều tra xác định chiếc xe này do ông Dương Trung H đứng tên đăng ký chủ sở hữu; ông Hiếu giao xe này cho bà L1 quản lý sử dụng. Ngày 24/3/2017, bà L1 cho K mượn xe này để đi chơi và bị K chiếm đoạt. Ngày 08/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho bà L1, bà L1 và ông H không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Elizabeth màu trắng, biển số 61E1 – 574.08; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ bằng vàng, loại vàng 9999; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 màu hồng; 01 cái bóp màu hồng của bà Dương Ái N. Ngày 08/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã thu hồi được chiếc xe kèm giấy chứng nhận đăng ký xe; máy tính bảng và trả lại cho Bà N, Bà N không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Minh Đ không yêu cầu bị cáo K trả lại 2.000.000đ là số tiền mà ông Đ đã trả cho bị cáo khi mua xe mô tô biển số 61E1 – 303.32 nên ghi nhận.

Đối với 01 chiếc nhẫn 01 chỉ, loại vàng 9999 do bị cáo chiếm đoạt của bà Dương Ái N sau đó bán cho bà Huỳnh Thị H được số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng. Khi mua bà H không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt được mà có; đồng thời sau khi mua chiếc nhẫn này, bà H đã nấu chảy không xác định được nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Ngoài ra, bị cáo còn chiếm đoạt của Bà N 01 chiếc bóp da màu hồng sau đó vứt đi không thu hồi được, nhưng Bà N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Ông Bùi Đình Th là người mua chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3 với giá 600.000 đồng, Công an đã thu hồi và trả lại cho Bà N. Ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 600.000đ này. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Th 600.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn D là người đã mua xe mô tô nhãn hiệu Elizabeth biển số 61E1 – 574.08 do bị cáo chiếm đoạt của bà Dương Ái N với giá 7.500.000 đồng, chiếc xe này đã bị Công an thu hồi và trả cho Bà N, ông D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 7.500.000 đồng.

7. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra, Bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương An K phạm các tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b Khoản 1 Điều 140; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 69, Điều 74, Điều 75 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Dương An K 15 (mười lăm) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 03 (ba) tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng hình phạt của hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2017, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2017 đến ngày 08/02/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 604, 605, 606 của Bộ luật Dân sự năm 2005:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Đình Th 600.000 đồng;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 7.500.000 đồng;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Dương An K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 405.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân